

Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 08 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:47/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thu H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu V 2, xã LĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh **Phùng Đức PH**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu V 2, xã LĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thu H và anh Phùng Đức PH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị H; anh PH xác nhận có một con chung cháu Phùng PH N, sinh ngày 18/12/2012. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh PH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng PH N kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi thành niên lao động tự túc được, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị H; anh PH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003112 ngày 29/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã LĐ; huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí